TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07/8/2019.
Về việc: "Tranh chấp Ly hôn; Nuôi con; Cấp Dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dơng Triết Minh

2. Bà Lê Thị Thường

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Thắng; Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa*:** Không tham gia.

Vào ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **187**/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2019; Về việc: *"Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con; Cấp Dỡng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phước Ch, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Ấp M.Th, xã ĐM, huyện Th.S, An Giang.

2. Bị đơn: Chị Trương Thị Kiều D (Thúy Vi), sinh năm 1996 ;

Nơi cư trú: Ấp HP, xã ĐT, huyện Th.S, An Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Phước Ch và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà có nội dung như sau*: Anh Ch và chị Trương Thi Kiều D chung sống với nhau từ năm 2014, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, vợ chồng sống hạnh phúc và có được 01 con chung tên là Nguyễn Thiên K sinh ngày 13/7/2016 và hiện tại con đang sống chung với chị Kiều D. Tuy

nhiên, cũng từ thời gian này thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính tình không còn phù hợp nhau và vợ đã bỏ về bên cha mẹ ruột sinh sống mặc dù rất nhiều lần anh Ch có đến rước về để hàn gắn nhưng không có kết quả và đã sống ly thân cho đến nay.

Nay anh Nguyễn Phước Ch yêu cầu được ly hôn với chị Trương Thị Kiều D; Về con chung đồng ý giao cho chị Trương Thị Kiều D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000đ; Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Theo bản khai của bị đơn chị Trương Thị Kiều D và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau:* Chị Trương Thị Kiều D thừa nhận có sống chung với anh Nguyễn Phước Ch từ năm 2014, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc và có được 01 con chung tên là Nguyễn Thiên K sinh ngày 13/7/2016. Tuy nhiên, cũng từ thời gian này thường xảy ra nhiều mâu thuẫn với gia đình bên chồng, do tính tình không phù hợp nhau nên chị Kiều D đã bỏ về bên cha mẹ ruột sinh sống, do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên đã sống ly thân cho đến nay và hiện tại đang nuôi con.

Nay chị Trương Thị Kiều D chấp nhận ly hôn với anh Nguyễn Phước Ch; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chị Kiều D yêu cầu anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ đến khi con đủ 18 tuổi; Về tài sản không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Phước Ch và chị Trương Thị Kiều D đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng từ năm 2014 và cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên anh Nguyễn Phước Ch xin được ly hôn với chị Trương Thị Kiều D, đồng thời phía chị Kiều D cũng chấp nhận ly hôn. Theo khoản 1 Điều 14 luật Hôn nhân gia đình 2014 có quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng…"; Cũng tại khoản 2 Điều 53 quy định: "Trong

trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này". Như vậy, mặc dù anh Ch và chị Kiều D đã sống chung với nhau trong một thời gian dài và đã có con chung nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên việc anh Nguyễn Phước Ch yêu cầu ly hôn với chị Trương Thị Kiều D là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Phước Ch và chị Trương Thị Kiều D.

[3] *Về quan hệ con cái:* Anh Nguyễn Phước Ch thừa nhận khi sống chung với chị Trương Thị Kiều D thì anh chị đã có 01 con chung tên là Nguyễn Thiên K sinh ngày 13/7/2016, chị Kiều D yêu cầu được nuôi và phía anh Ch cũng thống nhất. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Kiều D là được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thiên Kim và chị Kiều D phải tạo điều kiện cho anh Nguyễn Phước Ch được thăm nom và chăm sóc con.

[4] *Về quan hệ cấp dưỡng*: Theo khoản 1 Điều 81 luật Hôn nhân gia đình 2014 quy định: "Sau khi ly hôn vợ, chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình"; Theo khoản 2 Điều 82 cũng quy định "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con". Chị Trương Thị Kiều D yêu cầu anh Nguyễn Phước Ch cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 2.000.000đ đến khi cháu Nguyễn Thiên K đủ 18 tuổi, nhưng phía anh Ch chỉ chấp nhận cấp dưỡng mỗi tháng 750.000đ. Xét thấy, yêu cầu của chị Kiều D là quá cao theo điều kiện của anh Nguyễn Phước Ch, tuy nhiên cần buộc anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thiên Kim cho chị Kiều D mỗi tháng là 1.000.000đ là phù hợp với tình hình thực tế và khả năng của anh Ch cũng như nhu cầu thiết yếu của cháu Thiên K. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng có thể thay đổi tùy theo tình hình kinh tế và khả năng cấp dưỡng, nuôi con của mỗi bên.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Anh Nguyễn Phước Ch và chị Trương Thị Kiều D thừa nhận đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay và không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do anh Nguyễn Phước Ch có yêu cầu xin ly hôn với chị Trương Thị Kiều D và thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Phước Ch và chị Trương Thị Kiều D.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

+ Giao con chung tên Nguyễn Thiên Kim sinh ngày 13/7/2016 cho chị Trương Thị Kiều D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (cháu Thiên Kim đang sống chung với chị Kiều D). Chị Trương Thị Kiều D phải tạo điều kiện cho anh Nguyễn Phước Ch được thăm nom và chăm sóc con.

+ Buộc anh Nguyễn Phước Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trương Thị Kiều D mỗi tháng là 1.000.000đ đến khi cháu Nguyễn Thiên K đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng lần đầu kể từ ngày 01/9/2019.

* *Về quan hệ tài sản*: Không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Anh Nguyễn Phước Ch phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự về cấp dưỡng; Tổng cộng anh Nguyễn Phước Ch phải nộp là 600.000đ, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo phiếu thu số 0000158 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên anh Nguyễn Phước Ch phải tiếp tục nộp thêm số tiền 300.000đ.

Báo cho các đương sự tham dự phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Th.S.
- Chi cục THADS H.Th.S.
- UBND xã ĐM.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà